姓名: _____ 日期: _____

Draw a line to match each Chinese word to the correct picture.

1. shuǐ guǒ

水果



2. píng guǒ

苹果



3. máng guǒ

芒果



4. qí yì guǒ

奇异果



5. xī guā

西瓜



6. cǎo méi

草莓



7. xiāng jiāo

香蕉



8. pú tao

葡萄



9. lí zi

梨子



10. jú zi

桔子



LIVEWORKSHEETS